

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

Ông Lò Văn Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tông Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1978 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã M T, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn C (Không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Châu Thị T (Không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1983 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/2004, Hà Văn L bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2023, tạm giam từ ngày 09/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Phan Văn TH, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản M, xã M T, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

- Anh Phan Văn P, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản M, xã M T, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

- Anh Hà Văn A, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản Nà Phái, xã Phúc T, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/6/2023, tại bản M, xã M T, huyện TU, tỉnh LC, Công an huyện TU phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phan Văn P (sinh năm 1990, trú tại bản M, xã M T, huyện TU) và Hà Văn A (sinh năm 1993, trú tại bản Nà Phái, xã Phúc T, huyện TU) thu giữ 01 bột lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã T hoá. Hà Văn A, Phan Văn P khai nhận, số Heroine mà Hà Văn A, Phan Văn P sử dụng là mua của Hà Văn L (sinh năm 1978, trú tại bản M, xã M T, huyện TU, tỉnh LC).

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn L khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2023, Hà Văn L đi xe khách từ nhà ở bản M, xã M T, huyện TU lên bản Noong Thăng, xã Phúc T, huyện TU, tỉnh LC, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán. Tại bản Noong Thăng, Hà Văn L mua được từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 18 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng, đựng trong một túi vải màu nâu với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, Hà Văn L cất giấu vào trong túi quần đang mặc trên người rồi quay về nhà. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/6/2023, Hà Văn L lấy 01 gói Heroine ra sử dụng một nửa bằng hình thức hít, nửa gói Heroine còn lại Hà Văn L gói lại như cũ rồi cài vào khung cửa sổ cạnh bàn uống nước trong nhà. Khi Hà Văn L đang ở nhà thì có Phan Văn P (sinh năm 1990, trú tại bản M, xã M T, huyện TU) và Hà Văn A (sinh năm 1993, trú tại bản Nà Phái, xã Phúc T, huyện TU) đến nhà gặp Hà Văn L hỏi mua Heroine để sử dụng. Hà Văn A và Phan Văn P lần lượt mỗi người đưa cho Hà Văn L 100.000 đồng, Hà Văn L nhận tổng số tiền 200.000 đồng rồi lấy ra hai gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng bán cho Hà Văn A và Phan Văn P mỗi người một gói.

Hà Văn L còn tự thú, trước lần bán Heroine cho Hà Văn A và Phan Văn P khoảng 30 phút, khi Hà Văn L đang ở nhà thì có Phan Văn TH (sinh năm 1979, trú tại bản M, xã M T, huyện TU) đến nhà hỏi mua Heroine của Liền để sử dụng. Hà Văn L đã bán cho Phan Văn TH 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000

đồng. Quá trình lấy lời khai, Phan Văn TH khai nhận, sau khi mua được Heroine của Hà Văn L, Phan Văn TH mang về nhà sử dụng hết bằng hình thức hít.

Giữ người và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Hà Văn L, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Hà Văn L 01 túi vải màu nâu, bên trong có 14 mảnh giấy màu trắng đều đã bị ướt, Hà Văn L khai dùng để gói Heroine, do Hà Văn L nhảy xuống A nên Heroine đã tan hết chỉ còn lại 14 mảnh giấy; thu giữ tại khung cửa sổ cạnh bàn uống nước nhà Hà Văn L 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng; số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 75, ngày 03/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện TU và Kết luận giám định số 667 ngày 06/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn L có khối lượng 0,03 gam; là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 666 ngày 07/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Hà Văn L là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Hà Văn L 0,03 gam Heroine, (Cơ quan điều tra đã gửi giám định hết không hoàn lại), 01 túi vải màu nâu, 15 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, số tiền 500.000 đồng. Thu giữ của Phan Văn P, Hà Văn A 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã T hoá. Hiện các vật chứng còn lại đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC truy tố bị cáo Hà Văn L về tội: “Mua bán phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 túi vải màu nâu, 15 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã T hoá. Tịch thu

sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2023, tại bản Noong Thăng, xã Phúc T, huyện TU, tỉnh LC, Hà Văn L đã mua trái phép 18 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng từ một người không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng và bán. Trong ngày 03/6/2023, tại bản M, xã M T, huyện TU, tỉnh LC, Hà Văn L đã 02 lần bán trái phép 03 gói Heroine lấy tổng số tiền 300.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất, Hà Văn L bán cho Phan Văn TH 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng; Lần thứ hai, Hà Văn L cùng một lúc bán 02 gói Heroine cho hai người là Phan Văn P và Hà Văn A lấy tổng số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Hà Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính, Hà Văn L đã cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó có một lần đối với hai người trở lên. Hành vi của bị cáo Hà Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn L sinh ra tại huyện TU, tỉnh LC, được học hết lớp 2/12 thì bỏ học, lớn lên kết hôn với chị Lò Thị Nợi và có 02 con, bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu. Năm 2004, Hà Văn L bị Tòa án nhân dân huyện TU xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự thú ra lần bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn TH, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trôi nổi, thu nhập không ổn định; bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản đối với bị cáo Hà Văn L.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi vải màu nâu, 15 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã T hoá là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo Hà Văn L phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần

thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Hà Văn L khai mua của người không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn TH, Phan Văn P, Hà Văn A, Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn L 07 (Bảy) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn L.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn Công an huyện TU bên trong đựng 15 mảnh giấy màu vàng (trong quá trình thu giữ ban đầu là màu trắng, do trong quá quản lý để lâu ngày đã bị ố nên không còn nguyên vẹn như lúc ban đầu); 01 túi vải màu nâu; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy bạc đã T hoá.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Hà Văn L.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giA nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Văn L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương